

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 06/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa IV) “Về xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025”

Sau 02 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 06/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa IV) “Về xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025”. Huyện ủy Đam Rông báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

PHẦN I TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Tình hình chung.

Huyện Đam Rông nằm hướng Bắc - Tây Bắc tỉnh Lâm Đồng, là cửa ngõ nối Lâm Đồng với các tỉnh Tây Nguyên. Trước khi Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 06/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa IV) “Về xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025” (gọi tắt là Nghị quyết số 07-NQ/HU) được ban hành; toàn huyện có 4/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới¹; các xã còn lại đạt từ 15 - 17 tiêu chí nông thôn mới, huyện chỉ có 1/3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia; kết cấu hạ tầng nông thôn tuy được quan tâm đầu tư nhưng còn nhiều khó khăn, thiếu đồng bộ; huyện chưa đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới.

Sau khi có Nghị quyết số 07-NQ/HU, Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện, các phòng, ban, UBND các xã đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo yêu cầu chỉ đạo. Đến nay, sau hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU trên địa bàn huyện có 6/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới² theo Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (tăng 02 xã so với đầu năm 2022); xã Liên Sườn và Đa Long đạt 18/19 tiêu chí xã nông thôn mới (tiêu chí Nghèo đa chiều chưa đạt); huyện đạt 6/9 tiêu chí huyện nông thôn mới³; kết cấu hạ tầng nông thôn tiếp tục được quan tâm xây dựng đồng bộ góp phần tạo điều kiện thuận lợi phục vụ nhu cầu sản xuất, đi lại của nhân dân; diện mạo nông thôn

¹ Gồm: Rô Men, Phi Liêng, Đa R’Sal và Đa K’Nang; trong đó: Xã Đa R’Sal được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2020.

² Gồm: Rô Men, Phi Liêng, Đa R’Sal, Đa K’Nang, Đa Tông, Đa M’Rông; trong đó: Xã Đa R’Sal được công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2023.

³ Gồm các tiêu chí: Quy hoạch; Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Điện; Y tế - Văn hóa - Giáo dục; chất lượng môi trường sống; Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.

trên địa bàn huyện thay đổi rõ nét, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU.

1. Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện.

Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo ngành văn hóa đưa tin, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 07-NQ/HU trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến xã về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn NTM vào năm 2025 để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tầng lớp nhân dân biết và tích cực thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo UBND huyện đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU trên địa bàn⁴; định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm, Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện và triển khai nhiệm vụ trong thời gian đến nhằm thúc đẩy hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Trên cơ sở chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện; các ban, ngành, UBND các xã đã chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, quyết tâm thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao để thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 07-NQ/HU đã đề ra.

Ngoài ra, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể từ huyện đến xã đã phát động phong trào thi đua với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đời sống văn minh*”; cuộc vận động “*người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”;... các phong trào thi đua, các cuộc vận động tiếp tục được đoàn viên, hội viên tích cực tham gia.

2. Kết quả thực hiện.

2.1. Kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình.

2.1.1. Công tác quy hoạch.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nội dung Nghị quyết số 07-NQ/HU. Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện, UBND các xã lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 trình UBND huyện phê duyệt để triển khai thực hiện. Đến nay có 8/8 xã đã hoàn thành quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, đang lập quy chế Quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 và triển khai thực hiện Đồ án quy hoạch.

Quy hoạch vùng huyện đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại

⁴ UBND huyện ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 30/6/2022 Thực hiện Nghị Quyết số 07-NQ/HU ngày 06/5/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (khóa IV) về xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025”

Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023; Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện đã tổ chức công bố, công khai và chỉ đạo triển khai thực hiện quy hoạch. Trong đó định hướng phát triển kinh tế huyện theo 03 tiểu vùng gồm:

- *Tiểu vùng I, gồm các xã:* Rô Men, Liêng Srônh, Đạ Rsal. Phát triển các vùng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ thông minh; hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp dài ngày, cây ăn trái: Sầu riêng, Bơ, chôm chôm, vú sữa, cam, bưởi, trồng dâu nuôi tằm, cây dược liệu, thủy sản (*nuôi cá nước lạnh*)...

- *Tiểu vùng II, gồm các xã:* Phi Liêng, Đạ K'Nàng. Phát triển trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, chế biến, công nghiệp khai thác khoáng sản than bùn; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, thông minh, chuyên canh trồng cây ăn trái, cây công nghiệp dài ngày (*cà phê, mắc ca...*), cây công nghiệp ngắn ngày (rau, củ, quả, trồng cây dược liệu...).

- *Tiểu vùng III, gồm các xã:* Đạ Long, Đạ Tông, Đạ M'Rông. Phát triển du lịch sinh thái suối nước nóng (*xã Đạ Tông, Đạ Long*), khai thác các điểm du lịch sinh thái cảnh quan dọc sông Krông Nô, hồ thủy lợi I, II Liêng K'Rắc, thác Tiêng Tang (*xã Đạ M'Rông*), hồ thủy điện Krông Nô 3, hồ thủy điện Đắc Mê, hồ thủy lợi Đạ Nong, du lịch làng nghề dệt thổ cẩm, mây tre đan..., gắn liền phát triển nông nghiệp bền vững phù hợp trình độ canh tác người dân trong vùng, tiến tới từng bước phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, thông minh, chuyên canh trồng dâu, lúa, cây công nghiệp (*cà phê*), phát triển nuôi trồng thủy sản (*cá tằm*); bảo tồn và phát triển văn hóa Cồng Chiêng trong cộng đồng.

2.1.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU của Huyện ủy; cùng với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ của tỉnh, các sở, ban ngành, Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện đã tập trung chỉ đạo lồng ghép tốt các nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn. Đồng thời, chỉ đạo UBND các xã tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua trong xây dựng nông thôn mới. Do vậy, đến nay các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện được đầu tư đồng bộ phục vụ sản xuất và dân sinh, diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc; góp phần thúc đẩy sớm hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

Qua thống kê, từ năm 2022 đến năm 2024, từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã đầu tư 62 công trình giao thông, 17 công trình thủy lợi, 05 công trình điện nông thôn, 09 công trình văn hóa... với tổng kinh phí 156.689,2 triệu đồng, gồm: ngân sách nhà nước 147.282,8 triệu đồng, (*ngân sách Trung ương 63.516 triệu đồng, ngân sách địa phương 83.766,8*

triệu đồng)⁵, nguồn vốn nhân dân đóng góp 9.406,4 triệu đồng.

Ngoài nguồn vốn trực tiếp nêu trên, từ năm 2022 - 2024, UBND huyện đã chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn huyện với tổng kinh phí 502.053,7 triệu đồng⁶. Thông qua việc đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn đã góp phần cải tạo, chỉnh trang, cải thiện diện mạo nông thôn ngày càng khang trang, sáng - xanh - sạch - đẹp.

2.1.3. Công tác đào tạo, tập huấn.

Nhằm nâng cao kỹ thuật, kỹ năng sản xuất của nhân dân trên địa bàn; thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 07-NQ/HU đã đề ra. Thời gian qua, trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh, Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện, các ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, hội thảo đầu bờ tại các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao để nhân dân học tập và nhân rộng. Bên cạnh đó, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chiêu sinh, mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Góp phần nâng cao tay nghề, kỹ năng sản xuất, tạo nhiều việc làm mới cho lao động nông thôn trên địa bàn.

Đến nay, qua hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, các cơ quan đơn vị đã tổ chức 38 lớp tập huấn kỹ năng sản xuất (*kỹ thuật trồng sầu riêng, kỹ thuật trồng dâu nuôi tằm, kỹ thuật nuôi cá nước lạnh, sản xuất lúa chất lượng cao....*) với hơn 2.173 lượt người tham gia⁷. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên đã mở 40 lớp dạy nghề với 829 học viên tham gia⁸ (*dạy các nghề như: trồng dâu nuôi tằm, kỹ thuật chăm sóc sầu riêng, sửa chữa máy nông nghiệp,...*). Ngoài ra, Ngành văn hóa đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng cho các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện về chuyển đổi số, đề án 06, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và mua bán trên sàn thương mại điện tử Postmart cho 1.167 người là cán bộ công chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã. Nhìn chung, qua công tác tập huấn, tuyên truyền, đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến xã đều tham gia đầy đủ và học tập nghiêm túc, nắm được các nội dung tập huấn; từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương triển khai thực hiện Chương trình đạt kết quả cao

⁵ Gồm: Năm 2022, ngân sách Trung ương 22.026 triệu đồng, ngân sách địa phương 23.231,8 triệu đồng; năm 2023, Ngân sách Trung ương 20.491 triệu đồng, ngân sách địa phương 26.505 triệu đồng; năm 2024 ngân sách Trung ương 20.999 triệu đồng, ngân sách địa phương 34.030 triệu đồng.

⁶ Gồm: Năm 2022 là 24.115 triệu đồng, năm 2023 là 298.075 triệu đồng, năm 2024 là 179.863 triệu đồng.

⁷ Năm 2022 tổ chức 22 lớp tập huấn với 1.273 lượt người tham gia; năm 2023 tổ chức 10 lớp tập huấn với hơn 600 lượt người tham gia; 6 tháng đầu năm 2024 mở 8 lớp tập huấn với 300 lượt người tham gia.

⁸ Năm 2022 mở 8 lớp dạy nghề cho 189 học viên; năm 2023 mở 23 lớp dạy nghề cho 460 học viên; 7 tháng đầu năm 2024 mở 9 lớp dạy nghề cho 180 học viên.

2.1.4. Phát triển giáo dục, Y tế, Văn hóa và bảo vệ môi trường.

Thời gian qua Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện quan tâm chỉ đạo lồng ghép tốt các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống trường, lớp học, cơ sở vật chất khám chữa bệnh phục vụ nhu cầu học tập, khám chữa bệnh của nhân dân. Qua đó góp phần thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xã, huyện nông thôn mới trên địa bàn, trong đó có tiêu chí số 5 (Y tế - Văn hoá - Giáo dục) trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể:

- Chỉ đạo lồng ghép các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học; chỉ đạo Ngành giáo dục tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập trên địa bàn. Qua rà soát, đến nay trên địa bàn huyện có 29/36 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 80,6% (tăng 05 trường so với đầu năm 2022), trong đó: Mầm non 09 trường; Tiểu học 11 trường, Trung học cơ sở 08 trường; Trung học phổ thông 01 trường. Hàng năm ngành giáo dục luôn hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

- Chỉ đạo ngành Y tế tiếp tục quan tâm chăm sóc sức khỏe nhân dân, tập trung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là các bệnh như sốt xuất huyết, bạch hầu,... Đẩy mạnh công tác tiêm phòng vắc xin cho trẻ em trong độ tuổi tiêm. Qua rà soát, từ năm 2022 đến nay, tình hình dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát, trên địa bàn không để xảy ra, lây lan dịch bệnh nguy hiểm.

- Nhằm thông tin kịp thời các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện chỉ đạo Ngành văn hóa chủ động xây dựng kế hoạch, các chương trình truyền thanh, tuyên truyền các mô hình mới, hiệu quả kinh tế cao, cách làm sáng tạo trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến xã để nhân dân học tập nhân rộng. Hàng năm, Ngành văn hóa đã tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin truyền thông gắn với việc tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước.

Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ. Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã đã tuyên truyền, vận động nhân dân thường xuyên cải tạo, chỉnh trang khuôn viên nhà cửa, tích cực đóng góp ngày công, tiền để xây dựng các công trình công cộng, tích cực tham gia trồng cây xanh, nhất là cây cảnh quan dọc các tuyến đường liên thôn, liên xã, đường huyện... góp phần cải tạo môi trường nông thôn ngày càng khang trang. Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch số 19-KH/BCĐ 502, ngày 26/4/2023 của Ban chỉ đạo 502 thực hiện mô hình dân vận “Ngày thứ 7 cùng nhân dân xây dựng Nông thôn mới”. Từ đầu năm 2023 đến nay, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của huyện đã phát động 20 đợt ra quân vệ sinh đường làng ngõ xóm với tổng chiều dài 218,97 km đường; trồng và chăm sóc hơn 12.140 cây xanh, hoa; nạo vét 7,72 km kênh

mương, tu sửa 02 tuyến đường cò, lắp đặt 02 tuyến đường năng lượng mặt trời với 52 trụ bóng, tổ chức 03 buổi tuyên truyền về an toàn giao thông, PCCC rừng... Qua đó góp phần chỉnh trang, cải thiện cảnh quan, môi trường nông thôn trên địa bàn huyện ngày càng xanh, sạch, đẹp.

2.1.5 Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 của Huyện ủy “Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông”, Nghị quyết số 07-NQ/HU; Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện đã ban hành kế hoạch tái cơ cấu ngành Nông nghiệp & PTNT giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Đam Rông⁹; chỉ đạo Ngành nông nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã tập trung phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; cơ cấu lại ngành nông nghiệp hợp lý theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng các cây trồng chủ lực, gắn với tăng tỷ trọng chăn nuôi; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng, phát triển các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản; từng bước đưa nền nông nghiệp của huyện có điều kiện tiếp cận với các nền nông nghiệp tiên tiến, có giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cao. Qua đó, góp phần thúc đẩy thực hiện hoàn thành tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Đến nay, tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn huyện ước đạt 23.000 ha (tăng 2.106 ha so với đầu năm 2022); tổng sản lượng lương thực ước đạt trên 18.600 tấn; giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích cuối năm 2024 ước đạt trên 170 triệu đồng/ha/năm (tăng 38 triệu đồng/ha/năm so với năm 2022). Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2024 ước đạt 1.300 ha (6 tháng đầu năm 2024 đạt 1.099,3 ha, chủ yếu là cây ăn quả), giá trị sản xuất đạt trên 350 triệu đồng/ha.

- Về lĩnh vực trồng trọt:

+ Cây lương thực: Hàng năm, Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện ban hành kế hoạch để chỉ đạo sản xuất theo từng vụ (vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu - Mùa), chỉ đạo tiếp tục duy trì sản xuất lúa đồng trà - đồng vụ, góp phần tăng năng suất và hạn chế dịch hại. Đến nay, tổng diện tích gieo trồng trên 3.400 ha với các giống lúa lai, năng suất chất lượng cao như Đài Thơm 8, OM6162, MT250... được nông hộ sử dụng canh tác đã thay thế giống địa phương... Tổng sản lượng lương thực năm 2024 ước đạt trên 18.600 tấn.

+ Cây công nghiệp: Tổng diện tích hiện có 17.991,2ha. Trong đó cây công nghiệp lâu năm 12.889,3ha và cây lâu năm khác 5.101,9ha, cụ thể:

⁹ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện.

++ Diện tích cây cà phê 12.506,1 ha (*tăng 105 ha so với năm 2022*); diện tích cho sản phẩm 11.816,9 ha, năng suất niên vụ 2024 ước đạt 30,2 tạ/ha. Tổng sản lượng cà phê ước đạt trên 35.687 tấn;

++ Diện tích dâu tằm đạt 824,2 ha (*tăng 276,3 ha so với năm 2022*); năng suất ước đạt 225,5 tạ/ha, tăng 21,9% so với năm 2019; sản lượng đạt 16.736,6 tấn;

++ Diện tích mắc ca đạt 1.642,5 ha (*tăng 553,9 ha với năm 2022*), cây Mắc ca chủ yếu được nhân dân trồng xen trong vườn cà phê, trồng trên đất lâm nghiệp canh tác nông nghiệp ổn định, tập trung chủ yếu tại 02 xã Phi Liêng và Đa K’Nàng.

++ Cây ăn quả: Tính đến 31/7/2024, tổng diện tích cây ăn quả toàn huyện là 3.000 ha, chủ yếu là sầu riêng với diện tích 2.817 ha¹⁰ (*tăng 2.233 ha so với năm 2022*), diện tích cho sản phẩm là 1.069 ha (*trong đó diện tích trồng thuần 537 ha, diện tích trồng xen 532 ha*); sản lượng năm 2024 ước đạt trên 10.000 tấn.

- Về lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản: Tiếp tục phát triển, chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng con giống và sản phẩm chăn nuôi, áp dụng kỹ thuật tiên tiến, bảo đảm vệ sinh môi trường; tổng diện tích 175 ha, trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh trên 14,3 ha (*tăng 5 ha so với năm 2022*).

- Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Đến nay, tổng diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC toàn huyện tăng nhanh, đạt 1.099,3 ha¹¹ (*tăng thêm 949 ha, tương ứng tăng 6,3 lần so với năm 2020*), chủ yếu là diện tích cây ăn quả đã đạt 3-4 tiêu chí theo quy định trước đó, trong đó: diện tích nhà kính 31,4 ha (*tăng thêm 15,4 ha, tương ứng tăng 96% so với cùng kỳ*), chủ yếu trồng rau, hoa khu vực Phi Liêng và Đa K’Nàng; 35ha đất sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên 223,7 ha (*tăng 163,7 ha, tương ứng tăng 2,7 lần so với cùng kỳ*).

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP): Từ năm 2022 đến nay, trên địa bàn huyện đã phát triển thêm 14 sản phẩm OCOP. Tính đến cuối năm 2023, toàn huyện có 18 sản phẩm OCOP 3 sao¹²; tất cả các sản phẩm đã được đưa lên các sàn thương mại điện tử tại địa chỉ: <https://postmart.com.vn/>; <https://nongsandalatlamdong.vn>.

- Phát triển các chuỗi liên kết: Xây dựng chuỗi liên kết trong cung ứng và tiêu thụ nông sản chiếm vai trò đặc biệt quan trọng đối với phát triển sản xuất nông nghiệp. Xác định đây là “*chìa khoá*” thúc đẩy nền nông nghiệp của huyện phát

¹⁰ Diện tích trồng thuần 1.360 ha, trong đó diện tích cho sản phẩm là 552 ha, năng suất đạt 133 tạ/ha, sản lượng ước đạt 7.347 tấn; Diện tích trồng xen 1.457 ha, trong đó diện tích cho sản phẩm là 517 ha, năng suất đạt 60 tạ/ha, sản lượng đạt 3.103 tấn.

¹¹ Gồm: rau hoa thương phẩm 65 ha; cây công nghiệp 1.020 ha và nuôi cá tằm 14,3 ha.

¹² Gồm: 04 sản phẩm mắc ca, 02 sản phẩm tinh dầu mắc ca, 02 sản phẩm trà dây, trà trầm, cá Tầm, măng khô, sầu riêng, dưa mật, dẹt thổ cẩm, vải u hồng, bánh tráng, 02 sản phẩm cà phê.

triển. Do vậy, UBND huyện bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí ưu tiên phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ nông sản, đặc biệt đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện. Qua hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết 07-NQ/HU đến nay trên địa bàn huyện đã phát triển thêm 04 chuỗi liên kết; nâng tổng chuỗi liên kết toàn huyện lên 15 chuỗi với 1146 nông hộ tham gia, sản lượng nông sản qua chuỗi đạt 11.550 tấn.

- Về lĩnh vực Lâm nghiệp: Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 63,61%. Công tác sản xuất lâm nghiệp phát triển theo hướng giảm và ngừng khai thác rừng tự nhiên, tăng cường quản lý bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng kinh tế để nâng cao độ che phủ rừng. Công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng được xác định là giải pháp trọng tâm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, đồng thời nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân sống gần rừng.

2.1.6. Xây dựng hệ thống chính trị, an ninh quốc phòng, trật tự xã hội.

- Công tác xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm xây dựng và củng cố nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Công tác quán triệt, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, công tác vận động quần chúng được quan tâm thực hiện. Qua đó, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

- An ninh trật tự xã hội được giữ vững, ổn định; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc gắn với phong trào xây dựng NTM được quan tâm thực hiện. Công an huyện chủ động đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm, nhất là tệ nạn ma túy, đánh bạc; ngăn ngừa, kiểm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông. Tiếp tục thực hiện hiệu quả phương án phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với các tổ chức phản động, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ gây mất an ninh chính trị tại địa phương.

2.2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xã, huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2.2.1. Xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu.

Tính đến ngày 31/7/2024 trên địa bàn huyện có 6/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 02 xã so với cuối năm 2022); 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (xã Đạ Rsal). Dự kiến đến cuối năm 2024 toàn huyện có 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đến tháng 7/2024, xã Đạ Long và Liêng Srônh đã đạt 18/19 tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; tiêu chí chưa đạt: Nghèo đa chiều).

Xã Phi Liêng và Đạ K'Nàng đạt 18/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, (Tiêu chí Y tế chưa đạt);

2.2.2. Huyện nông thôn mới.

Qua 02 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU; đến nay huyện Đam Rông đã đạt 6/9 tiêu chí huyện nông thôn mới¹³ với tổng số 29/36 chỉ tiêu huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Các tiêu chí chưa đạt gồm: Giao thông (*đạt 3/4 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 75%*); Kinh tế (*đạt 2/4 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 50%*); Môi trường (*đạt 4/8 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 50%*);

2.3. Kết quả huy động nguồn lực.

2.3.1. Kết quả lồng ghép nguồn lực.

Tổng nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 đến 31/7/2024 là 5.908.585,4 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn trực tiếp: 441.929,3 triệu đồng;
- Nguồn vốn lồng ghép: 325.635,7 triệu đồng;
- Nguồn vốn xã hội hóa: 12.449,4 triệu đồng;
- Nguồn vốn Tín dụng: 5.128.571 triệu đồng;

2.3.2. *Kết quả giải ngân các nguồn vốn:* Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 đến 31/7/2024 đã được giải ngân là 5.807.945,7 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn trực tiếp: 490.678,6 triệu đồng;
- Nguồn vốn lồng ghép: 176.246,7 triệu đồng;
- Nguồn vốn xã hội hóa: 12.449,4 triệu đồng;
- Nguồn vốn Tín dụng: 5.128.571 triệu đồng;
- Nguồn vốn khác: 17.823,5 triệu đồng.

(Kèm theo các biểu tổng hợp)

III. Đánh giá chung.

1. Ưu điểm.

- Qua 02 triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU; UBND huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra lộ trình cụ thể để thúc đẩy hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND huyện; các ban, ngành, địa phương nghiêm túc quán triệt, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp với tinh thần, quyết tâm chính trị cao để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện nói chung và nhiệm vụ xây dựng huyện nông thôn mới nói riêng.

Qua việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã góp phần đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn, sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển; tình

¹³ Gồm các tiêu chí: gồm các tiêu chí: Quy hoạch; Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Điện; Y tế - Văn hóa - Giáo dục; chất lượng môi trường sống; Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.

hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện tiếp tục được đảm bảo; diện mạo nông thôn ngày càng thay đổi rõ nét, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

2. Khó khăn, hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, qua hơn 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU đến nay vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết 07-NQ/HU trên địa bàn huyện đã được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện nhưng có lúc, có nơi hiệu quả mang lại chưa cao. Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn mặc dù đã được quan tâm đầu tư nâng cấp, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất ngày càng cao, nhất là hệ thống điện, đường giao thông, thủy lợi nội đồng... nên chưa thực sự tạo ra đột phá, tăng tốc để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Thời gian qua tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tuy có bước phát triển mạnh mẽ nhưng chưa tương xứng với tiềm năng; việc triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa thực sự tạo đột phá; các mô hình sản xuất hiệu quả kinh tế cao chưa được nhân dân mạnh dạn học tập, nhân rộng; năng lực sản xuất và chất lượng hàng hóa trên địa bàn huyện tính cạnh tranh chưa cao; doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực nông nghiệp còn ít, quy mô nhỏ, nhất là doanh nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị; hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm chủ lực còn hạn chế; sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và thực hiện Chương trình OCOP kết quả chưa tương xứng so với tiềm năng, lợi thế của huyện.

- Việc thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn huyện còn chậm, nên ảnh hưởng đến việc thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn, nhất là đối với các tiêu chí: giao thông, kinh tế, môi trường.

3. Nguyên nhân.

3.1. Nguyên nhân khách quan.

- Huyện có điểm xuất phát thấp, nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng lớn nhưng nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh đầu tư cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nguồn thu của huyện và các địa phương gặp nhiều khó khăn, trong khi yêu cầu về nguồn lực để xây dựng hạ tầng, hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới là rất lớn nên việc đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng của huyện còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các tiêu chí: giao thông, kinh tế, môi trường.

- Quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã, huyện giai đoạn 2021-2025, một

số chỉ tiêu, tiêu chí cao, trong khi điều kiện huyện còn khó khăn nên việc triển khai thực hiện còn chậm, chưa đảm bảo kế hoạch đề ra.

3.2. Nguyên nhân chủ quan.

- Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa thường xuyên và sâu rộng, thiếu cụ thể, thiếu gương tốt, việc tốt dẫn đến một số bộ phận nhân dân chưa thực sự hưởng ứng tích cực tham gia.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đôi lúc chưa chặt chẽ, việc triển khai thực hiện các giải pháp còn thiếu đồng bộ; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới còn chưa đầy đủ, thiếu toàn diện, chưa phát huy hết sức mạnh của cộng đồng dân cư tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Việc xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả còn hạn chế; một bộ phận người dân còn khó khăn, chưa mạnh dạn, chủ động xây dựng các mô hình hiệu quả, tiêu biểu để khai thác tối đa các tiềm năng lợi thế của địa phương; Chương trình mỗi xã một sản phẩm được các cấp, ngành quan tâm phát triển nhưng sức cạnh tranh trên thị trường còn hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm.

- Phải coi nhiệm vụ xây dựng huyện NTM là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó cấp ủy, chính quyền đóng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quá trình thực hiện. Chú trọng đổi mới công tác lãnh đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền, phương pháp vận động quần chúng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể; trong đó phát huy vai trò tập thể, đề cao trách nhiệm của cá nhân trong quản lý, điều hành.

- Khi triển khai thực hiện Nghị quyết phải quán triệt đầy đủ, sâu sắc chủ trương đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân để thật sự tạo chuyển biến về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong tổ chức thực hiện.

- Trong quá trình Xây dựng NTM phải trên cơ sở lồng ghép tốt các nguồn lực thực hiện các chương trình MTQG, chương trình hỗ trợ có mục tiêu; các chương trình, dự án đang triển khai ở nông thôn và huy động đóng góp, tham gia của nhân dân. Triển khai thực hiện xây dựng NTM phải gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên cơ sở đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương.

- Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã phải sắp xếp, lựa chọn đầu tư các công trình hạ tầng nông thôn đáp ứng nguyện vọng của người dân để thực hiện trước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh

thần trách nhiệm, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho người dân.

- Trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng là nền tảng; tập trung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho nhân dân là yếu tố tiên quyết cho việc thực hiện thành công chương trình xây dựng NTM. Phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế và toàn xã hội.

PHẦN II.

HƯỚNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng.

Để xây dựng Đam Rông đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2025; góp phần không ngừng nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Trong thời gian đến Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện tiếp tục bám sát các yêu cầu, chỉ đạo của tỉnh, Huyện ủy để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 07-NQ/HU đã đề ra. Tập trung lồng ghép tốt các nguồn lực, khắc phục khó khăn, phát huy lợi thế của địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tập trung đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng để khuyến khích, thu hút đầu tư từ bên ngoài, đẩy mạnh giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Phân đầu đến cuối năm 2025 duy trì 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*xã Đa Rsal*) và 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*xã Rô Men, xã Đa K'Nàng; xã Phi Liêng*); huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến.

- Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền Nghị quyết số 07-NQ/HU bằng nhiều hình thức, đổi mới nội dung để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, hành động.

- Tiếp tục chỉ đạo thu hút nguồn lực để đầu tư hoàn thành bến xe trung tâm huyện; đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thi công sớm hoàn thành chợ huyện theo kế hoạch đề ra

- Chỉ đạo Ban quản lý DAĐTXD &CTCC đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp tại xã Liêng Srônh và giao cho đơn vị chuyên môn thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật (*điện, hệ thống nước thải, vỉa hè, giao thông nội bộ...*) trong năm 2024 để hoàn thành chỉ tiêu “Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật” (*thuộc chỉ tiêu 6.1 - tiêu chí số 6: Kinh tế - theo Quyết định số 320/QĐ-TTg*). Đồng thời, lồng ghép tốt các nguồn lực để đầu tư các công trình, dự án trọng điểm của Huyện như: công trình xử lý nước thải sinh hoạt tại Trung tâm Bằng Lăng; nhà máy xử lý rác thải tại Rô Men...

- Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác khuyến nông nhằm thay đổi tư duy, cách nghĩ cách làm của nông hộ; chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp từ chú trọng tăng năng suất, sản lượng nông sản sang làm kinh tế nông nghiệp theo tiêu chí hiệu quả và phát triển bền vững. Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất cho nông hộ, hợp tác xã gắn với mở rộng diện tích sản xuất VietGAP, GlobalGAP... Thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp, rà soát, đẩy mạnh thực hiện cấp mã số vùng trồng, mã số đóng gói sản phẩm trên địa bàn huyện để nâng cao khả năng cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

- Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu. Tập trung phát triển sản xuất theo chuỗi khép kín, trong đó tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm có cùng lợi thế tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, đồng nhất về chất lượng, đặc biệt chú trọng đến sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp an toàn gắn với xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, bảo đảm đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với các quy định của Đảng về nêu gương, bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, thực chất. Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để bị động, bất ngờ, phát sinh điểm nóng.

- Song song với triển khai thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới; tập trung chỉ đạo hoàn thiện báo cáo, hồ sơ minh chứng trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, xét, thẩm định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình, kế hoạch đề ra.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Văn phòng Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Châu

Biểu 01. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN 30/9/2024
(Kèm theo Báo cáo số 398 - BC/HU, ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Huyện ủy)

Tên xã	TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5	TC 6	TC 7	TC 8	TC 9	TC 10	TC 11	TC 12	TC 13	TC 14	TC 15	TC 16	TC 17	TC 18	TC 19	Thực hiện đến 31/7/2024	Ghi chú
	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Điện	Trường học	CSVC văn hóa	CSHT thương mại nông thôn	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo đa chiều	Lao động	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Giáo dục và Đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và An ninh		
	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	6	8	8	8	8	8	8	8	8		
Đạ R'Sal	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	8/8 tiêu chí NTM kiểu mẫu	
Rô Men	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	19/19 tiêu chí NTM nâng cao	Đang của hồ sơ để được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao
Phi Liêng	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	18/19 tiêu chí NTM nâng cao	
Đạ K'Nàng	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	18/19 tiêu chí NTM nâng cao	
Đạ Tông	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xã đạt chuẩn NTM	Xây dựng xã NTM nâng cao
Đạ Long	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	2024	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	18/19 tiêu chí NTM	
Đạ M'Rông	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xã đạt chuẩn NTM	Xây dựng xã NTM nâng cao
Liêng S'Rônh	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	2024	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	18/19 tiêu chí NTM	

✻

Đam Rông, ngày 03 tháng 10 năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số 398 - BC/HU, ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Huyện ủy)

[illegible]

Ghi chú
củngt cố hồ sơ để công nhận xã NTM nâng cao

Biểu 03. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN 30/9/2024
(Kèm theo Báo cáo số 398 - BC/HU, ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Huyện ủy)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thực hiện đến 31/7/2024	Đánh giá
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Đồ án quy hoạch vùng huyện đến năm 2040 đã được phê duyệt tại quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2040, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình	Công trình Xây dựng nhà máy cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 3, 4, 5, 6 xã Liêng S rông được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 21/7/2020. Công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng năm 2022. Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn huyện đang đầu tư nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 1, 2, xã Liêng Srôngh và công trình nước sinh hoạt thôn 3, 4, 5, xã Rô Men với tổng mức đầu tư 25,5 tỷ đồng.	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Hiện nay có 8/8 xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và Trung tâm hành chính cầu huyện, đến nay số Km mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa là 30,584Km/30,584Km đạt 100% và được kiểm tra để bảo trì nếu có hư hỏng	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	Có 04/04 đường huyện với tổng chiều dài 30,58/30,58 km được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp với cấp đường theo quy hoạch được phê duyệt và đạt cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005, đạt tỷ lệ 100% và được kiểm tra để bảo trì nếu có hư hỏng	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	Hiện nay theo QH Vùng huyện Đam Rông có 04 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 30,58Km, trong đó số km đường huyện đã trồng cây xanh là 16,34/30,58 km, đạt tỷ lệ 53,43%, cụ thể: + Đường ĐH43 Liêng Srôngh dài 3,920 km đã trồng được 3Km/3,920Km chiếm 75,6%; + Đường ĐH45 (Rô Men - Đạ Rsal) dài 11,23 km đã trồng được 5,615Km/11,23Km chiếm 50%; + Đường ĐH46 (Phi Liêng – Đạ K’Nang) dài 8,784km đã trồng được 4,392Km/8,784Km chiếm 50%; + Đường ĐH47 (Đạ Long - Đạ Tông - Đạ M’Rông) dài 6,650km đã trồng được 3,325K/6,650Km chiếm 50%	Đạt
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Dự án Bến xe huyện đã được điều chỉnh vị trí cho phù hợp với quy hoạch chung Thị trấn Bắng Lăng. Tuy nhiên, đến nay quy hoạch điều chỉnh chưa được phê duyệt. UBND huyện đã giao phòng, ban chuyên môn lập quy hoạch chi tiết, lấy ý kiến của các sở, ngành để hoàn thiện, phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Đến nay, dự án chưa có nhà đầu tư quan tâm đến dự án. Chưa đạt	Chưa đạt

3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	<p>- Trên địa bàn huyện có 82 công trình thủy lợi nhỏ; trong đó có 23 đập dâng, 48 công trình là đập tam (công trình nhỏ do người dân tận dụng khe suối để tưới), 10 công trình hồ chứa có dung tích dưới 3 triệu m³ và 01 công trình đập dâng đang triển khai thi công. Trong 82 công trình thủy lợi, có 80 công trình do UBND huyện quản lý (UBND huyện giao Ban QLDA ĐTXD &CTCC trực tiếp quản lý, vận hành) tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND huyện; Trung tâm quản lý đầu tư và khai thác thủy lợi Lâm Đồng quản lý 01 hồ chứa (Hồ Đa Chao, xã Đa Rsal phục vụ 520 ha) và 01 công trình đang đầu tư xây dựng.</p> <p>'- Ban quản lý DADTXD &CTCC huyện được thành lập tại Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện Đam Rông trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng</p>	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	<p>Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện được kiện toàn tại Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 09/12/2020; hàng năm UBND huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn huyện (Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 13/7/2023; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 18/7/2024). Đồng thời công tác theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết được cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT &TKCN huyện thực hiện thường xuyên thông qua các phần mềm như Vrain, Windy,... do vậy công tác PCTT &TKCN được triển khai kịp thời theo phương châm "Bốn tại chỗ"</p>	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	<p>Đến năm 2024, Hạ tầng điện đã phủ kín khu vực dân cư, cơ bản đã đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trên địa bàn huyện. Cụ thể:</p> <p>+ Đường dây 22KV: 196,218 km; trong đó TS Điện lực 132,962 km, TS khách hàng: 63,256 km (TBA: 242 trạm; Máy biến áp: 297 máy; Tổng dung lượng : 26.697,5 KVA;;).</p> <p>+ Đường dây 0,23/0,4KV: 222,424km;</p> <p>- Có 02 dự án đã triển khai đầu tư (Thủy điện Đắk mê 1 và thủy điện Knông nô 2&3), trong đó thủy điện Đắk mê 1 phát điện với công suất đạt 4,5MW; thủy điện Knông nô 2&3 cũng đã hoàn thành và phát điện với công suất đạt 45 MW. Ngoài ra, có 12 dự án điện năng lượng mặt trời đã đi vào hoạt động cung cấp 10.000 kWp.</p> <p>Đến nay trên địa bàn huyện có 08/8 xã có lưới điện quốc gia đạt 100%, tỷ lệ hộ sử dụng điện từ lưới điện quốc gia/tổng số hộ dân: 99%.</p>	Đạt

5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	<p>1. Về mặt bằng tổng thể: Vị trí xây dựng của bệnh viện tuyến huyện, phòng khám ĐKKV, TYT xã đều phù hợp với quy hoạch được duyệt, có giao thông thuận lợi. Quy mô nhỏ từ 50-150 giường (60 giường) Diện tích sàn bình quân 100-120 m²/giường bệnh (tương đương 60 giường x 100m² = 6.000m², hiện 32.630 m²) . Diện tích đất xây dựng 1,0 ha (hiện tại 3,26 ha) .</p> <p>- Vị trí khu đất xây dựng thuận tiện kết nối giao thông liên xã, liên huyện, khu vực dân cư và phù hợp với quy hoạch chung</p> <p>- Mặt bằng tổng thể: Quy mô nhỏ, 6-10 giường (15 giường) số lần khám trong ngày 80 -120 lần (80 lần); diện tích đất tối thiểu 0,2 ha (>3.000m²)</p> <p>- Vị trí xây dựng: người dân dễ dàng tiếp cận về giao thông</p> <p>- Diện tích đất xây dựng 500M² (các trạm trên 500m²)</p> <p>2. Về các khoa chức năng: Đảm bảo các phòng chức năng và các khoa chuyên môn theo Thông tư 07/2021/TT-BYT</p> <p>- Diện tích Phòng lãnh đạo: 12-15 m² (18m²)</p> <p>- diện tích cho chuyên viên 10m²/ người (4 người/18,6m²)</p> <p>- Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012 và tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện đa khoa theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012</p> <p>- Diện tích các phòng chức năng của phòng khám đa khoa khu vực đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214:2012</p> <p>- Diện tích các phòng chức năng của Trạm Y tế xã đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã</p> <p>3. Cấp độ công trình: Các công trình nhà của bệnh viện tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã đều là nhà cấp III và các công trình phụ trợ là nhà cấp IV theo quy định tại Thông tư 06/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng</p> <p>4. Vệ sinh môi trường:</p> <p>- Chất thải y tế được thu gom và xử lý tại lò đốt của TTYT</p> <p>- Có hệ thống xử lý nước thải</p> <p>- Có khu điều trị và cách ly bệnh truyền nhiễm</p> <p>5. Có hệ thống cấp nước sạch cho toàn bệnh viện. Nước được cấp từ nhà máy nước Bằng Lăng thuộc Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng, chất lượng nước đảm bảo quy định.Đạt</p>	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt	<p>Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Đam Rông được thành lập theo Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình và Trung tâm Văn hóa - Thể dục, Thể thao huyện Đam Rông. Trung tâm được giao biên chế trong năm 2023 là 19 biên chế; hiện tại có 15 viên chức.</p> <p>- Về trình độ chuyên môn: Đại học có 14 người, cao đẳng có 01 người. Ban Giám đốc gồm 03 đồng chí, trong đó 01 Giám đốc phụ trách chung, 02 Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn. Các tổ chuyên môn: Có 04 tổ chuyên môn, gồm: Tổ Hành chính - Tổng hợp; Tổ Thông tin tuyên truyền; Tổ Văn hóa - Văn nghệ; Tổ Thể dục - thể thao.</p> <p>'- Cơ sở vật chất: Hiện nay Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao có 2 trụ sở (01 trụ sở Đài TTTH cũ và 01 trụ sở Trung tâm VHTDTT cũ) với 15 phòng chức năng, 01 hội trường, 01 phòng làm thư viện và 01 phòng truy cập internet; 01 bể bơi; 02 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo; 02 phòng chức năng (học Đàn và Tiếng anh); 02 phòng tập Gym; 01 sân vận động; 01 Xe tuyên truyền.</p> <p>'- Hằng năm tổ chức và tham gia trên 15 giải thể thao, hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thể thao cho cơ sở, các giải thể thao được tổ chức hằng năm như: Bóng chuyền nam, nữ, bóng đá, cầu lông, bóng bàn, tennis, cờ tướng, bóng đá nhi đồng....., tham gia các giải cấp tỉnh đạt được nhiều thứ hạng cao như: Võ Taekwondo; Võ Cổ truyền; Karatedo; Bóng chuyền nam; Bóng đá thanh niên dân tộc thiểu số; Tennis; cờ tướng</p>	Đạt

		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥60%	Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 trường THPT và 01 trường THCS&THPT. Tuy nhiên đối với trường THCS&THPT Võ Nguyên Giáp được thành lập năm 2020 - 2021, tính đến thời điểm tháng 7/2024 chưa đủ 05 để đảm bảo các điều kiện được đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT (được xem như không tính tỉ lệ đánh giá). Hiện nay đã có 2/3 đủ điều kiện đánh giá được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chiếm tỉ lệ 66,6% (Trường THCS Nguyễn Chí Thanh theo Quyết định 2735/QĐ-UBND, 31/12/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Trường THPT Phan Đình Phùng theo Quyết định 2434/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)	Đạt
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1	Hiện nay, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đam Rông đã thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục có Tờ trình số 17/TTr-GDNN-GDTX ngày 05/6/2024 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trong tháng 8 năm 2024.	Đạt
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Huyện có quy hoạch cụm công nghiệp tại xã Liêng Srônh với quy mô 31 ha. Hiện nay đang triển khai lập quy hoạch chi tiết	Chưa đạt
		6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn	Đạt	Dự án Chợ huyện đã được UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 30/12/2022, chủ đầu tư là Công ty cổ phần Khởi Tạo. Tiến độ thực hiện dự án từ tháng 12/2022 đến tháng 11/2025. Hiện nay, nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở - thiết kế thi công để trình thẩm định, sau khi được phê duyệt, sẽ tổ chức khởi công xây dựng; đối với diện tích đã đền bù (khoảng 7.000 m²), nhà đầu tư đã dọn dẹp mặt bằng	Chưa đạt
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	- Hiện nay, sản phẩm chủ lực của huyện bao gồm: Cà phê, sầu riêng, mắc ca, lúa. Huyện Đam Rông đã lập quy hoạch vùng huyện đến năm 2040 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040. Tại quyết định số 1929/QĐ-UBND nêu trên, quy hoạch tiểu vùng I gồm xã Đạ rsal, Liêng Srônh, Rô Men: phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hữu cơ thông minh, phát triển mô hình trang trại trồng cây ăn quả, thủy sản nước lạnh; tiểu vùng II gồm xã Phi Liêng, Đạ K'Nang: phát triển cây trồng cà phê, mắc ca, cây ăn trái, rau, củ, cây dược liệu; tiểu vùng III gồm các xã Đạ M'Rông, Đạ Tông, Đạ Long:cây ăn trái, lúa, đậu tằm. '- Hiện nay trên địa bàn huyện có 13 mã vùng sản xuất đối với các loại cây trồng chủ lực như sầu riêng, dứa....	Đạt
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Trung tâm Nông nghiệp huyện Đam Rông được thành lập tại Quyết định số 03/2005/QĐ-UBND ngày 07/01/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Trung tâm Nông nghiệp được giao bổ sung các nội dung nhiệm vụ hỗ trợ cung ứng dịch vụ sản xuất nông nghiệp thuộc thẩm quyền, chức năng của Trung tâm Nông nghiệp huyện Đam Rông tại Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện, trong đó nhiệm vụ hỗ trợ cung ứng dịch vụ sản xuất nông nghiệp thuộc thẩm quyền, chức năng của Trung tâm Nông nghiệp huyện Đam Rông, gồm: - Xây dựng dự án khuyến nông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật. - Tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp cho nông dân, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân, tổ chức khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện. - Xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn; hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. - Dịch vụ cây, con giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y và các dịch vụ khác có liên quan đến nông nghiệp theo quy định của pháp luật. - Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.	Đạt

7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	<p>* Đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường:</p> <p>Trên địa bàn huyện hiện chỉ có 01 bãi xử lý rác thải sinh hoạt (tập trung) tại xã Rô Men diện tích 57.240m², được đưa vào hoạt động từ năm 2009 đến nay, phục vụ cho hoạt động tập kết và xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn toàn huyện; kinh phí duy trì hoạt động từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và nguồn phí dịch vụ thu gom rác thải. Bãi rác có đường nội bộ bằng bê tông được kết nối với Tỉnh lộ 724, thuận tiện cho việc vận chuyển tập kết rác; mạng lưới thu gom với 03 xe chuyên dụng ép rác và 120 thùng chứa rác được bố trí tại các trục đường chính, khu trung tâm hành chính, khu dân cư tập trung (riêng tại trụ sở, trường học tự bố trí 253 thùng). Hiện nay, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh trên địa bàn huyện đạt 97,6% tổng lượng rác phát sinh (trong đó: 33,5% được thu gom, vận chuyển về xử lý tại bãi rác xã Rô Men; còn lại 66,5% được hộ dân tái chế, tận dụng); tỷ lệ chôn lấp trực tiếp khoảng 28,5% tổng lượng rác phát sinh (trong đó: tại bãi rác là 74,5%, các hộ dân tự đốt và chôn lấp là 25,5%).</p> <p>*Đối với chất thải nguy hại:</p> <p>- Khối lượng phát sinh bình quân khoảng 104,5 tấn/năm, tỷ lệ xử lý đạt quy định về CTNH 61,01% tổng lượng phát sinh. Trong đó, chất thải y tế 62,42 tấn, được xử lý bằng các lò đốt tại cơ sở, tỷ lệ xử lý đạt quy định CTNH 100%. Đối với bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, hiện nay trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng được 60 bể chứa (gồm: xã Liêng Srônh 18 bể; xã Đạ K’Nang 10 bể; xã Đạ Rsal 22 bể; xã Rô Men 10 bể) để thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; định kỳ thu gom 01 tháng/01 lần hoặc khi bể chứa đầy, tương đương trung bình khoảng 07 kg rác/bể/tháng, Đoàn thanh niên xã và cán bộ địa chính xã sẽ tiến hành xử lý bằng hình thức sử dụng xăng hoặc dầu để đốt tại bể khi trời khô nắng</p> <p>* Lý do chủ yếu chưa đạt:</p> <p>+ Bãi rác tại xã Rô Men chưa đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6696 : 2009 và tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN 261:2001.</p> <p>+ Hình thức xử lý rác thải nguy hại hiện nay chưa đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, đồng thời 4 xã còn lại chưa có bể để tổ chức thu gom.</p>	Chưa đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 40\%$	<p>Tổng khối lượng phát sinh khoảng 29,13 tấn/ngày, trong đó:</p> <p>+ Khối lượng được thu gom, vận chuyển về xử lý tại bãi rác Rô Men: khoảng 9,5 tấn/ngày.</p> <p>+ Khối lượng hộ dân tự thu gom, phân loại, xử lý (tận dụng làm phân bón, bán phế liệu): 19,63 tấn</p>	Đạt
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	Hiện nay, Ngành nông nghiệp đã lập Kế hoạch thực hiện hỗ trợ mô hình ủ phân hữu cơ từ phụ phẩm cây trồng thuộc nguồn vốn khuyến nông năm 2024. Đang trình các đơn vị liên quan thẩm định để triển khai thực hiện. Dự án có quy mô 58 tấn/50 hộ thực hiện với tổng kinh phí thực hiện 165 triệu đồng	Chưa đạt
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình	Nước thải sinh hoạt, khối lượng phát sinh khoảng 4.600 m ³ /ngày đêm, huyện chưa có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; nước thải chủ yếu được xử lý qua hệ thống mương thu gom lắng cặn, nhà vệ sinh tự hoại của hộ gia đình, sau đó thải trực tiếp ra môi trường xung quanh (mương, ao hồ, khu đất...), hiện nay tỷ lệ số hộ dân có hệ thống công trình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 74,35%.	Chưa đạt
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Hiện nay huyện quy hoạch cụm công nghiệp tại xã Liêng Srônh nhưng chưa triển khai thực hiện theo quy định tại tiêu chí số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; dẫn đến không có tỷ lệ đất trồng cây xanh theo yêu cầu của tiêu chí.	Chưa đạt

		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	Hàng năm trên địa bàn huyện có nhiều hoạt động trồng cây xanh, trồng cây phân tán tại các khu vực công cộng, do đó diện tích có cây xanh công cộng ngày càng tăng, qua rà soát sơ bộ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện hiện nay đạt $04\text{m}^2/\text{người}$.	Đạt
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	Chất thải nhựa chiếm tỷ lệ khoảng 8% tổng lượng rác phát sinh trên địa bàn huyện (tương đương 2,33 tấn/ngày). Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn rất đa dạng (như: túi nilong, ống hút, vỏ hộp, chai, lon nước, thùng, hộp các loại, đồ gia dụng và nhiều sản phẩm khác làm từ nhựa,... sau khi sử dụng, hư hỏng, thải bỏ). Qua đánh giá sơ bộ, hiện nay tỷ lệ thu gom chất thải nhựa trên địa bàn huyện đạt khoảng 80% (riêng chất thải nhựa là vỏ chai, lon, hộp nhựa và một số loại nhựa thải bỏ mà có thể tái chế được thì tỷ lệ thu gom gần đạt 100%); đối với các chất thải nhựa còn lại, chưa sử dụng để tái chế (như túi nilong, ống hút, thìa,...) đa phần được thu gom, vận chuyển về bãi rác để xử lý, một phần các hộ dân tự đốt tại vườn hộ; tình trạng xả rác thải (trong đó có rác thải nhựa) tại khu vực công cộng, đường làng ngõ xóm vẫn còn xảy ra.	Đạt
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	Huyện có các điểm tập kết tạm thời gồm 120 thùng chứa rác (trong đó 40 thùng 660lít và 80 thùng 240lít) được bố trí tại các khu vực trung tâm, tuyến đường, khu dân cư và 253 thùng tại các trụ sở, trường học,... (huyện không có điểm trung chuyển), các thùng rác kín có nắp đậy, được đặt tại các vị trí phù hợp thuận lợi cho việc tập kết rác của người dân, trước khi vận chuyển rác về bãi rác để xử lý.	Đạt
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 12\%$	Theo Quyết định số 1433/QĐ_UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Lâm Đồng năm 2022 thì tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch từ công trình tập trung là 17,27%. Đồng thời năm 2023 qua rà soát bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn thì tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình tập trung đạt 22,8%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn toàn huyện là 40%. Hàng năm, UBND huyện luôn chỉ đạo các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt từ khi mới phát sinh nhằm đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, chỉ đạo mua các vật tư như than hoạt tính, clo,... để lọc nước nhằm nâng cao chất lượng nước sạch nông thôn. Đồng thời hàng năm, từ nguồn kinh phí sự nghiệp thủy lợi nước sinh hoạt UBND huyện chỉ đạo sửa chữa các công trình bị hư hỏng xuống cấp để kịp thời cung cấp đủ nguồn nước phục vụ dân sinh	Đạt
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$	- Trên địa bàn huyện có 13/15 công trình nước sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách nhà nước, các công trình được UBND huyện giao cho Ban quản lý DA ĐTXD & CTCC quản lý vận hành (đạt tỷ lệ 86,67%) và 02 /15 công trình nước sinh hoạt được đầu tư từ nguồn kinh phí xã hội hóa. '- Trên địa bàn có 8/15 công trình hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 53,33%	Đạt
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	UBND huyện ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2024 kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2023-2025.	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Qua kết quả rà soát cho thấy: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: qua rà soát, trên địa bàn huyện tại các khu vực trung tâm, khu dân cư, khu vực công cộng có đèn đường, có cây xanh, thảm cỏ, được dọn dẹp vệ sinh thường xuyên, qua đó nhìn chung đảm bảo cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn. + 100% các khu vực trung tâm huyện, xã đã phủ kín cây xanh tại dọc các tuyến đường, khu vực hàng rào, sân bãi, bồn hoa và được lắp trụ đèn thấp sáng. + Trên 70% các trục đường chính liên huyện, liên xã đã được trồng cây xanh 02 bên đường và được lắp trụ đèn thấp sáng. + Công tác dọn vệ sinh được các đoàn thể, nhân dân thực hiện định kỳ hàng tháng; trụ sở, khuôn viên, các khu vực công cộng được dọn dẹp vệ sinh thường xuyên, không để tồn đọng rác.	Đạt

		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Hiện nay trên địa bàn huyện có 40 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc UBND huyện quản lý; trong đó số cơ sở được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm là 40/40 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.	Đạt
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Năm 2023 Đảng bộ huyện Đam Rông được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 1710-QĐ/TU ngày 23/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%		
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Từ tháng 01/2023 đến nay trên địa bàn huyện Đam Rông không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không có công chức lãnh đạo quản lý bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Đạt
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 20/3/2023 Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện Đam Rông; Kế hoạch số 77/KH-BCĐ138 ngày 25/12/2023 về việc tổ chức hội nghị tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023 và phát động, ký kết giao ước thi đua xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; '- Trên địa bàn huyện có 8/8 xã đạt chuẩn chỉ tiêu 19.2 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. '- Trên địa bàn huyện không xảy ra khiếu kiện đông người; không xảy ra các hoạt động xúi dục, kích động, lôi kéo người đến cơ quan, trụ sở... để đưa đơn, thư khiếu nại....	Đạt
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Hiện nay, Huyện Đam Rông có 39 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, 164 thủ tục hành chính trực tuyến 1 phần	Đạt
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Thực hiện Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh thay thế cho Quyết định 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. UBND huyện đã ban hành Công văn số 1531/UBND-NC ngày 16/7/2024 về việc thực hiện chấm điểm các tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành đánh giá tiêu chuẩn chỉ tiêu, tiêu chí theo phụ lục III Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Qua rà soát, đánh giá: đối chiếu tiêu chuẩn chỉ tiêu, tiêu chí theo phụ lục III Quyết định số 1143/QĐ-BTP, Phòng Tư pháp đánh giá huyện đáp ứng đủ điều kiện được công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Đạt

*** Ghi chú:**

- Tổng cộng Huyện đạt 6/9 tiêu chí huyện nông thôn mới với tổng số chỉ tiêu đạt là 29/36 chỉ tiêu.
- 3 tiêu chí/7 chỉ tiêu chưa đạt, cụ thể: Tiêu chí số 2: Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên; Tiêu chí số 6: Kinh tế, các chỉ tiêu chưa đạt gồm: 6.1: Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, 6.2: Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn; Tiêu chí số 7: Môi trường, các chỉ tiêu chưa đạt, gồm: 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh; 7.3: Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên; 7.4: Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp; 7.5: Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 03 tháng 10 năm 2024

Biểu 04: TỔNG HỢP NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM GIAI ĐOẠN 2022 - 2024
(Kèm theo Báo cáo số 398 - BC/HU, ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Huyện ủy)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Thực hiện đến 31/7/2024	Tổng giai đoạn 2022 - 2024
	TỔNG SỐ	1,806,241.9	2,204,669.3	1,897,674.2	5,908,585.4
I	Ngân sách trực tiếp	48,494.6	329,116.0	64,318.7	441,929.3
1	Trung ương	26,425	46,520	23,801.0	96,746.0
2	Địa phương (tỉnh, huyện)	22,069.6	282,596.00	40,517.7	345,183.3
II	Nguồn vốn lồng ghép	28,038.9	41,905.3	255,691.5	325,635.7
III	Nguồn vốn tín dụng	1,723,123	1,829,993.0	1,575,455.0	5,128,571.0
IV	Nguồn vốn nhân dân đóng góp	6,585.4	3,655.0	2,209.0	12,449.4